

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 22/CTCPTMDVCV/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG VÀNG

Địa chỉ trụ sở: Số 60, phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0243 222 3000 **Fax:** 0243 722 6352 **E-mail:** huong.tranmai@ggg.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0102721191

Đã được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:

TCVN ISO 22000:2007 /ISO 22000:2005

Số giấy chứng nhận: HA 209/1.15.E

Nơi cấp: TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP - QUACERT.

Ngày cấp: 30/11/2015

I. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Gia vị (Super Seasoning)

2. Thành phần: Bột ngọt, phụ gia làm ngọt L-sodium glutamate, phụ gia thực phẩm disodium 5'-inosinate, phụ gia thực phẩm disodium 5'-guanylate

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 02 năm kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì.

4. Bảo quản và hướng dẫn sử dụng:

- **Bảo quản:** ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp
- **Hướng dẫn sử dụng:** Dùng để chế biến thịt và các món ăn phù hợp khác

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

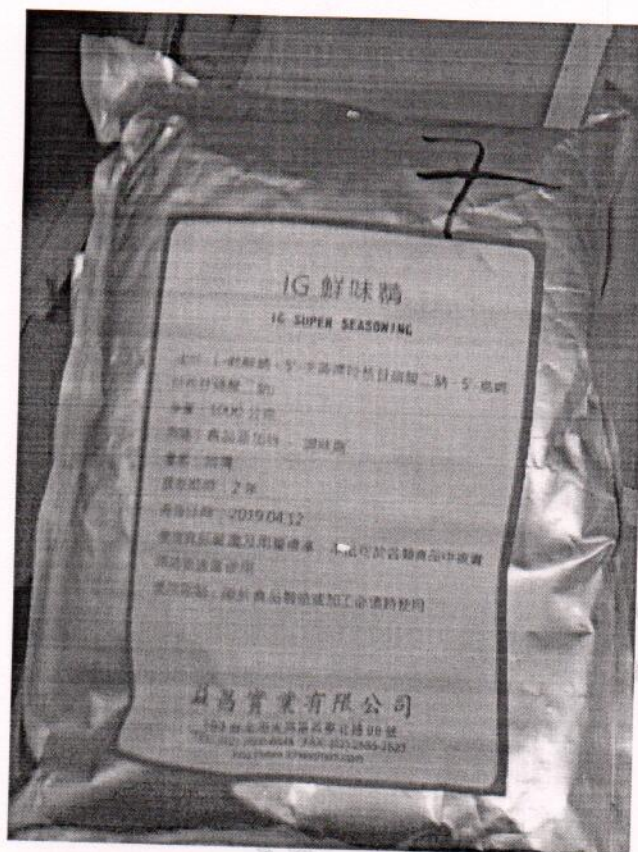
- **Chất liệu bao bì:** Sản phẩm được đóng gói trong bao bì giấy và PP chuyên dùng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.
- **Quy cách đóng gói:** Khối lượng tịnh: 1kg/gói

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- **Xuất xứ:** Đài Loan
- **Tên cơ sở sản xuất:** Công ty Hữu hạn Cổ phần Công nghiệp Thực phẩm Ích Xương
- **Địa chỉ:** Số 98 đường Tây Ninh Bắc quận Đại Đồng thành phố Đài Bắc, Đài Loan
- **Tên cơ sở nhập khẩu:** CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG VÀNG

Địa chỉ trụ sở: Số 60, phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm:



Gia vị (Super Seasoning)

Thành phần: Bột ngọt, L-sodium glutamate, disodium 5'-inosinate, 5'-guanylate

NSX-HSD: NSX, HSD in trên bao bì, HSD 02 năm kể từ ngày sản xuất

KLT: 01kg/gói

Xuất xứ: Đài Loan

Bảo quản: ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

Hướng dẫn sử dụng: Dùng để chế biến thịt và chế biến món ăn phù hợp khác

Tên cơ sở sản xuất: Công ty Hữu hạn Cổ phần Công nghiệp Thực phẩm Ích Xương

Địa chỉ: Số 98 đường Tây Ninh Bắc quận Đại Đồng thành phố Đài Bắc, Đài Loan

Tên cơ sở nhập khẩu: CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG VÀNG

Địa chỉ trụ sở: Số 60, phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

Đạt yêu cầu theo QCVN 8-3:2012/BYT và Quyết định 46/2007/QĐ-BYT về giới hạn ô nhiễm VSV trong thực phẩm;

Đạt yêu cầu theo QCVN 8-1: 2011/BYT Quy chuẩn giới hạn độc tố vi nấm trong thực phẩm;

Đạt yêu cầu theo QCVN 8-2: 2011/BYT Quy chuẩn giới hạn kim loại nặng trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà nội, ngày 20 tháng 5 năm 2018
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)




GIÁM ĐỐC ĐỐI NGOẠI
Mai Trọng Phú



Số: 1707365/KQKN
Mã số: 1707045-9
Trang 1 | 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG VÀNG**

Địa chỉ: Số 60, Phố Giang Văn Minh, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội, Việt Nam

Tên mẫu: **Gia vị - Super Seasoning 高鮮味精**

Nhà sản xuất: Công ty hữu hạn cổ phần công nghiệp thực phẩm Ích Xương
Số 98 đường Tây Ninh Bắc, quận Đại Đồng, thành phố Đài Bắc

Tình trạng mẫu: Mẫu dạng bột, chứa trong bao bì kín

Ngày nhận mẫu: 10/07/2017

Thời gian thử nghiệm: 10/07 - 17/07/2017
Ngày... tháng... năm 2018.

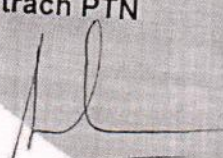
Ngày trả kết quả: 17/07/2017

Kết quả: Xem trang 2/2

Ghi chú

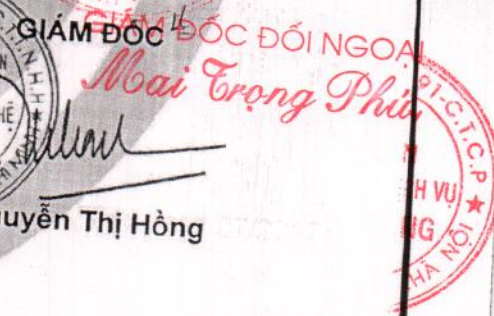
(*): chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2005
Chỉ tiêu số 15-18 có ngưỡng phát hiện = 10CFU/g
KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện

Phụ trách PTN


Nguyễn Kim Liễu




Nguyễn Thị Hồng



Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm. Thông tin mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc công ty TNHH DV KHCN Khuê Nam.

Công ty TNHH Dịch vụ
Khoa học Công nghệ Khuê Nam

2/17 Phạm Văn Bạch, Phường 15,
Quận Tân Bình, TP. HCM

E-mail: khuenam@khuenam.com
Tel: 08.3815 3288 - 3815 8979 Fax: 08.3815 8979

www.khuenam.com



Số: 1707365/KQKN
Mã số: 1707045-9
Trang 2 | 2

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Cảm quan	-	Mẫu dạng bột, màu trắng, mùi vị đặc trưng, không có mùi vị lạ.	Cảm quan
02	Năng lượng	Kcal/100g	373	Được tính từ Protein, Carbohydrate, Lipid
03	Độ ẩm	%	1.12	AOAC 931.04 (*)
04	Protein	%	47.7	AOAC 991.20 (*)
05	Lipid	%	KPH (LOD=0.1)	Ref. AOAC 948.22 (*)
06	Carbohydrate	%	45.6	TCVN 4594:1988
07	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 999.11
08	Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 999.11
09	Arsen (As)	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 986.15
10	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	KPH (LOD=0.01)	AOAC 974.14
11	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH (LOD=0.4)	Ref. Application Note Agilent
12	Aflatoxin B1, B2, G1, G2	µg/kg	KPH (LOD=0.4)	Ref. Application Note Agilent
13	Ochratoxin A	µg/kg	KPH (LOD=1.0)	Ref. Application note Agilent
14	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	5.6x10 ³	ISO 4833-1: 2013
15	Coliforms	CFU/g	Không phát hiện	ISO 4832:2006 (*)
16	Escherichia Coli	CFU/g	Không phát hiện	ISO 16649:2001 (*)
17	Staphylococcus aureus	CFU/g	Không phát hiện	ISO 6888-1:2003
18	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	Không phát hiện	ISO 21527-2:2008
19	Salmonella	/25g	Không phát hiện	ISO 6579 : 2007